

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 8 - 2025

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thủy

Bà Nguyễn Thị Trung Lan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dư Thị Kiều Uyên - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng xét sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 227/2025/TLST– HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ka H, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn T' L, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng.

Nay là: Thôn T' L, xã Đ2, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh K' T, sinh năm: 1989

HKTT: Thôn T' L, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố E, thị trấn Đ, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng.

Nay là: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Ka H có mặt, anh K' Thắng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Ka H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka H và anh K' T tự nguyện tìm hiểu và tiến hành đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ (nay là UBND xã Đ), tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07/01/2014. Trong quá trình chung sống giữa anh chị

thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau và không có tiếng nói chung. Vì vậy chị Ka H yêu cầu được ly hôn với anh K' T.

Về con chung: Chị Ka H xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa chị và anh T có hai con chung là K' Chí T1, sinh ngày: 26/5/2014 và K' Chí T2, sinh ngày: 05/6/2018. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và đồng ý giao cháu T2 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ka H đề nghị giữa chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Chị Ka H xác định giữa chị và anh T tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ka H xác định giữa chị và anh T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh K' T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K' T và chị Ka H tự nguyện tìm hiểu và tiến hành đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ (nay là UBND xã Đ), tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07/01/2014. Trong quá trình chung sống giữa anh chị có xảy ra xích mích nhưng chưa đến mức trầm trọng. Vì vậy anh T không đồng ý ly hôn với chị Ka H.

Về con chung: Anh K' T xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa anh và chị H có hai con chung là K' Chí T1, sinh ngày: 26/5/2014 và K' Chí T2, sinh ngày: 05/6/2018. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận việc ly hôn anh K' T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con.

Về tài sản chung: Anh K' T xác định giữa anh và chị H tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh K' T xác định giữa anh và chị H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Ka H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, tài sản chung và nợ chung như đơn khởi kiện và bản tự khai. Chị Ka H chỉ thay đổi ý kiến về việc nuôi con, cụ thể: Nguyện vọng của chị H khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con; về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ka H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh K' T vẫn giữ nguyên lời trình bày như bản tự khai và biên bản lấy lời khai. Anh T có trình bày bổ sung về nguyên nhân vợ chồng anh xảy ra xích mích cụ thể như sau: Trong quá trình chung sống cùng nhau vợ chồng anh đã không thực hiện tốt việc tránh thai dẫn đến việc chị H mang thai và phải phá thai. Nguyên nhân là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn và hai con của anh chị hiện nay còn quá nhỏ chứ không phải do anh ép buộc chị H phải phá bỏ. Tuy nhiên chị H vẫn dần vật anh về vấn đề này. Trong cuộc sống vợ chồng không thể tránh khỏi

những mâu thuẫn, bất đồng nhưng chưa đến mức trầm trọng phải dẫn đến ly hôn nên anh T vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Ka H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Về quan hệ hôn nhân: Chị H cương quyết yêu cầu ly hôn với anh K' T; về tài sản chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Chị H và anh T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về con chung: Do cháu T1 có nguyện vọng được ở với anh T nên khi ly hôn chị H đồng ý giao cháu T1 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2; về cấp dưỡng nuôi con: Chị H đề nghị giữa chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Bị đơn anh K' T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lí do nên Tòa án không thể ghi nhận được ý kiến của anh T tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Ka H. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ka H và anh K' T được ly hôn; Về con chung: Giao con chung là K' Chí T1, sinh ngày: 26/5/2014 cho anh K' T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao con chung là K' Chí T2, sinh ngày: 05/6/2018 cho chị Ka H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ka H và anh K' T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Về tài sản chung: Chị Ka H và anh K' T đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Chị Ka H và anh K' T đều xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Buộc chị Ka H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Xuất phát từ việc chị Ka H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K' và yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung. Bị đơn anh K' T hiện nay đang sống tại: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng.

[1.2] Bị đơn anh K' T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ka H và anh K' T đều thừa nhận tự tìm hiểu và tiến hành đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ (nay là UBND xã Đ), tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07/01/2014 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của chị Ka H và anh K' T là hợp pháp.

Ngày 24/6/2025, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Ka H và anh K' T thì được chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Thời gian đầu giữa chị H và anh T chung sống bình thường, sau đó đến năm 2021 thì bắt đầu có xảy ra bất đồng, cãi vã. Tuy nhiên nguyên nhân là gì thì không nắm rõ ... Như vậy hoàn toàn phù hợp với lời khai của chị H và anh T về việc trong quá trình chung sống giữa vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị H xác định hiện không còn tình cảm gì với anh T và kể từ cuối năm 2023 thì vợ chồng chị đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, hôn nhân từ lâu đã không còn hạnh phúc nên chị H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh K' T.

Từ những phân tích nêu trên có thể xác định mâu thuẫn giữa chị Ka H và anh K' T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 4 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ka H, xử cho chị Ka H được ly hôn anh K' T là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung:

Chị Ka H và anh K' T đều xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa anh chị có hai con chung là K' Chí T1, sinh ngày: 26/5/2014 và K' Chí T2, sinh ngày: 05/6/2018. Theo thông tin của chính quyền địa phương cung cấp tại biên bản xác minh ngày 24/6/2025 thì thấy rằng chị H và anh T đều có nghề nghiệp, thu nhập và chỗ ở ổn định. Điều đó thể hiện cả chị H và anh T đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên theo lời khai của cháu T1 và cháu T2 mà Tòa án

đã thu thập được thì cháu T1 trình bày có nguyện vọng được ở với bố và cháu T2 trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ.

Như vậy căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu T1 và cháu T2 cũng như xem xét nguyện vọng của các cháu, nhận thấy cần giao con chung là K' Chí T1, sinh ngày: 26/5/2014 cho anh K' T và giao con chung là K' Chí T2, sinh ngày: 05/6/2018 cho chị Ka H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Điều 6 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị Ka H và anh K' Thăng đều không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con nên chị Ka H và anh K' T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị H và anh T đều xác định tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và về nợ chung của các bên trong vụ án này. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Buộc chị Ka H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 150; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ka H. Cho chị Ka H và anh K' T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là K' Chí T1, sinh ngày: 26/5/2014 cho anh K' T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao con chung là K' Chí T2, sinh ngày: 05/6/2018 cho chị Ka H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ka H và anh K' T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Ka H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006842 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ2 (nay là Phòng THADS khu vực 5 - Lâm Đồng). Xác nhận chị Ka H đã nộp đủ án phí.

4. Về nghĩa vụ Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2025). Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 5 - Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 5 - Lâm Đồng (01);
- UBND xã Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Út